

Đảm bảo an ninh con người ở Việt Nam hiện nay

Đỗ Bảo Liêm*, Lê Thị Thu Mai**

Nhận ngày 12 tháng 11 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 1 năm 2025.

Tóm tắt: Đảng, Nhà nước Việt Nam coi trọng vấn đề ANCN trên cơ sở quan điểm nhất quán, xuyên suốt luôn đặt con người ở vị trí trung tâm trong mọi chính sách phát triển. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đưa ra tư duy mới về ANCN, tạo nền tảng quan trọng để hiện thực hoá khát vọng, mục tiêu phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, vì con người và cho con người. Trên cơ sở đó, bài viết đi sâu phân tích, làm rõ một số lý luận về ANCN, nhận diện các nguy cơ đe dọa đến ANCN ở Việt Nam hiện nay, từ đó đưa ra các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ, thách thức góp phần đảm bảo ANCN ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khoá: An ninh, con người, an ninh con người, bảo đảm an ninh con người.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: The Party and State of Vietnam attach importance to the issue of human security based on a consistent viewpoint that always puts people at the center of all development policies. The 13th National Party Congress put forward a new way of thinking about human security, creating an important foundation to realize the aspiration and goal of developing a prosperous and happy Vietnam for the people. On that basis, the article analyzes and clarifies a number of theories on human security, identifies the threats to human security in Vietnam today, and thereby proposes solutions to prevent and contain risks and challenges, contributing to ensuring human security in Vietnam in the time to come.

Keywords: Security, human, human security, ensuring of human security.

Subject classification: Political Science

1. Đặt vấn đề

Kể từ sau “Chiến tranh lạnh” kết thúc, dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học-công nghệ và những biến đổi nhanh chóng về chính trị và quan hệ quốc tế, nhiều vấn đề an ninh mới đã nổi lên trên phạm vi toàn cầu, đặt ra những thách thức không nhỏ đối với con người. Để tồn tại và phát triển con người cần được đảm bảo an ninh. Bảo đảm an ninh con người đang là mối quan tâm hàng đầu của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu: phân tích, tổng hợp, so sánh và phân tích số liệu. Đảng, Nhà nước Việt Nam coi trọng vấn đề ANCN trên cơ sở quan điểm nhất quán, xuyên suốt luôn đặt con người ở vị trí trung tâm trong mọi chính sách phát triển. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đưa ra tư duy mới về ANCN, tạo nền tảng quan trọng để hiện thực hoá khát vọng, mục tiêu phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, vì con người và cho con người.

2. Khái quát chung về an ninh con người

An ninh con người (Human Security) là vấn đề mang tính sống còn, gắn liền với sự ổn định và thịnh vượng các quốc gia trên thế giới. Trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày nay, thuật ngữ và nội hàm ANCN đã trở thành mối quan tâm của các quốc gia.

Từ sau Chiến tranh Lạnh kết thúc, trên thế giới bắt đầu xuất hiện khái niệm ANCN.

*,** Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: lethumaiips@gmail.com

ANCN được sử dụng phổ biến bắt đầu vào khoảng những năm 60 của thế kỷ XX của nhà tâm lý học Canada W.E. Blatz với công trình nghiên cứu lý thuyết về “an ninh cá nhân” (Individual Security).

Báo cáo phát triển con người năm 1994 của chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) đã đề cập tới một cách khá toàn diện khái niệm ANCN. Theo đó, “an ninh con người là sự an toàn của con người trước các mối đe dọa kinh niên như nghèo đói, bệnh tật, đàn áp và những sự cố bất ngờ, gây tổn thương trong cuộc sống hàng ngày, dù ở trong nhà, ở nơi làm việc hay trong cộng đồng” (UNDP, 1994: 23).

Theo Liên Hợp Quốc, ANCN thể hiện ở hai khía cạnh cơ bản: (i) An toàn trước các mối đe dọa triền miên, như: đói khát, bệnh tật, áp bức; (ii) Được bảo vệ trước những biến động bất thường và có hại đối với cuộc sống hàng ngày, trong mọi môi trường. Báo cáo chỉ rõ, ANCN có 4 đặc trưng cơ bản: *Thứ nhất*, ANCN mang tính chất phổ biến; *Thứ hai*, những yếu tố tạo thành, tác động, ảnh hưởng đến ANCN đều có mối quan hệ, phụ thuộc, tác động và chuyển hoá lẫn nhau; *Thứ ba*, các nguy cơ, yếu tố tác động tới ANCN cần phải được ngăn ngừa sớm, phòng hơn chống; *Thứ tư*, ANCN đang được hầu hết các nhà nước, dân tộc xác định con người vừa là mục tiêu vừa là động lực, con người luôn là trung tâm.

Như vậy, ANCN đòi hỏi con người, các thiết chế, các chính phủ phải thay đổi hành vi của mình, để bảo vệ các giá trị quan trọng cốt lõi trong cuộc sống con người theo cách làm gia tăng sự tự do của con người và hoàn thiện con người; bảo vệ các quyền tự do cơ bản - các quyền tự do cốt lõi của cuộc sống. Tức là, bảo vệ mọi người khỏi các tình huống nguy cấp (ngghiêm trọng) và lan rộng (phổ biến) của các mối đe dọa. ANCN sử dụng các cách thức dựa trên các thế mạnh và nguyện vọng của con người. Xây dựng các nền tảng về chính trị, xã hội, môi trường, kinh tế, quân sự và văn hóa, cùng tạo dựng các trụ cột về sự sống còn, sinh kế và phẩm giá của con người (Chu Mạnh Hùng, 2011: 78-84).

Ở Việt Nam, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam lần đầu tiên đã đưa ra vấn đề “an ninh con người” vào Văn kiện Đại hội và với tư cách là một nội dung lý luận mới. Thuật ngữ ANCN cũng được sử dụng 12 lần trong việc xác lập định hướng phát triển đất nước thời kỳ 2021-2030 và nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ đại hội, cũng như các nhiệm vụ, phương hướng, giải pháp cụ thể khác. Có thể thấy, tư duy của Đảng về ANCN tại Đại hội XIII bao hàm nhiều nội dung cơ bản:

Thứ nhất, ANCN là trung tâm của chiến lược phát triển. Đại hội xác định việc đảm bảo ANCN chính là việc phát huy nhân tố con người, đặt con người ở vị trí trung tâm của chiến lược phát triển, nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của con người và xã hội. Nghị quyết xác định một trong các nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng là: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, ANCN, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 111).

Thứ hai, ANCN là bộ phận quan trọng của an ninh quốc gia. Đại hội xác định bảo vệ ANCN là bảo vệ an ninh quốc gia, coi ANCN là một bộ phận của an ninh quốc gia. Đảng ta xác định, nhân tố con người, an ninh con người làm trung tâm của mọi hoạt động, bảo vệ ANCN vừa là mục tiêu phấn đấu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định chính trị, xã hội và xây dựng, phát triển đất nước trường tồn, thịnh vượng. Với định hướng, chú trọng an ninh, an toàn là một trong những yếu tố hàng đầu trong cuộc sống của người dân. Do vậy bảo vệ an ninh quốc gia cũng chính là bảo vệ ANCN, bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của người dân.

3. Nhận diện các nguy cơ đe dọa đến an ninh con người tại Việt Nam

Sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành; tình hình chính trị ổn định, đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao... Kết quả ấy góp phần tạo lập nền tảng bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm an ninh và khu vực, nước ta đang đứng trước hàng loạt các thách thức đặt ra và giải quyết về an ninh trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hoá, xã hội. Tuy nhiên, trong điều kiện mới của quốc tế và khu vực, chúng ta đang đứng trước hàng loạt các thách thức mới đặt ra cần giải quyết về an ninh trên các lĩnh vực, trong đó đặc biệt là ANCN. *Thứ nhất là các mối đe dọa ở cấp quốc gia, tức là chúng thường chỉ có tác động trong phạm vi biên giới quốc gia. Thứ hai là các mối đe dọa toàn cầu, tức là chúng phổ biến và có tác động trên phạm vi rộng, xuyên quốc gia, ảnh hưởng tới nhiều cộng đồng khác nhau. Các phân tích dưới đây tập trung các mối đe dọa toàn cầu.*

3.1. Biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường

Biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường là một trong những nguy cơ đe dọa đến ANCN lớn nhất mà thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng đang phải đối mặt.

Biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, đe dọa đến ANCN của tất cả quốc gia trên thế giới, với biểu hiện chính là sự nóng lên của trái đất, nước biển dâng cao, các hiện tượng thời tiết cực đoan bất thường, dịch bệnh truyền nhiễm. Biến đổi khí hậu đe dọa an ninh lương thực, gây ô nhiễm môi trường, phá huỷ đa dạng sinh học và gây ra các vấn đề về sức khoẻ con người và các rủi ro nghiêm trọng khác, đó là nguyên nhân gây chia rẽ, xung đột giữa các quốc gia, cộng đồng dân cư bởi nó làm gia tăng sự khan hiếm các tài nguyên thiết yếu như: nguồn nước, đất đai.

Việt Nam có địa thế hẹp, vùng biển rộng, địa hình đa dạng và tuỳ thuộc vào đặc điểm tự nhiên mà có thể gánh chịu các thảm họa, thiên tai như bão, lũ lụt, lũ quét, hạn hán, sạt lở, cháy rừng, sập đổ hầm lò, xâm nhập mặn. Việt Nam được đánh giá là một trong 05 quốc gia có khả năng bị ảnh hưởng nặng nề nhất và nhanh hơn dự kiến do nằm trong vùng ảnh hưởng lớn nhất của biến đổi khí hậu (Khánh Ly, 2022). Thực tế nước ta đã chịu hậu quả nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, với các hiện tượng thời tiết cực đoan. Nghiên cứu cho thấy nếu mực nước biển dâng 01 mét thì có thể đến 40% diện tích Đồng bằng sông Cửu Long, 10% diện tích Đồng bằng sông Hồng sẽ bị ngập, ảnh hưởng trực tiếp đến 20-30 triệu người dân. Theo Trung tâm Dự báo khí tượng thuỷ văn quốc gia, xâm nhập mặn nước ta đã xuất hiện ở mức cao đột biến từ tháng 12/2019 (Bảo Anh, 2025). Điều này khiến cho vùng ven biển phải chịu ngập lụt vào mùa mưa, xâm nhập mặn vào mùa khô, tăng xói lở và nhiễm mặn, ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp, sinh kế của người dân cũng như chất lượng các công trình đề điều, giao thông vận tải, khu đô thị ven biển. Trong vòng 20 năm trở lại đây, cả nước xảy ra 21/22 loại hình thiên tai (trừ sóng thần) khiến hơn 13 nghìn người thiệt mạng, thiệt hại tài sản trên 6,4 tỷ USD, khoảng 60% diện tích đất và hơn 70% dân số đứng trước rủi ro hứng chịu từ thiên tai (Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2022). Chỉ tính riêng trong năm 2022, thiên tai đã làm 175 người chết và mất tích, thiệt hại kinh tế gần 19.500 tỷ đồng (Nguyễn Kiểm, 2023).

Do nhiều nguyên nhân, môi trường ở nhiều khu vực của nước ta đang bị ô nhiễm nặng nề: Ô nhiễm không khí, nước, tiếng ồn, nhất là ở đô thị lớn, khu công nghiệp, làng nghề; Ô nhiễm môi trường đất ngày càng nghiêm trọng, không chỉ ảnh hưởng đến sản xuất nông

nghiệp mà còn để lại hệ lụy lâu dài về sức khỏe con người do sử dụng các sản phẩm để canh tác, sản xuất trên các diện tích đất bị ô nhiễm; Ô nhiễm môi trường biển, cùng với việc khai thác, phát triển nóng không gian biển cho hoạt động sản xuất, vận chuyển, khai thác tài nguyên, phát triển du lịch và sinh hoạt của người dân ven biển, hàng ngày có một lượng lớn rác thải cùng với nước thải chưa được xử lý đổ ra biển, các cơ sở sản xuất xả nước thải cùng hoá chất độc hại ra môi trường biển, gây ra hậu quả, đe dọa sự đa dạng sinh học biển, gây ra nhiều tác hại lâu dài đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế biển và sinh kế của người dân. Theo khảo sát mới đây của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, Việt Nam xếp thứ 79/132 quốc gia được khảo sát về Chỉ số hiệu quả môi trường (EPI), xếp thứ 123 về ảnh hưởng của chất lượng không khí, xếp thứ 80 về chất lượng nước và xếp thứ 77 về ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe (Nguyễn Minh Phong, Nguyễn Minh Trí, 2022). Theo ước tính của “Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường”, tổng thiệt hại kinh tế của nước ta do ô nhiễm môi trường gây ra trong thời gian qua chiếm từ 1,5-3% GDP (Nguyễn Minh Phong, Nguyễn Minh Trí, 2022).

Môi trường thế giới và Việt Nam đang phải đối mặt chủ yếu là các vấn đề liên quan đến những tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, trong đó nhấn mạnh hiệu ứng nhà kính; khan hiếm nguồn nước và sự huỷ hoại các nguồn tài nguyên biển; sự phá huỷ tầng ôzôn; hiện tượng sa mạc hoá; hệ thực vật rừng bị phá hoại; đa dạng sinh học suy giảm và vấn đề mưa axit. Biến đổi khí hậu không chỉ gây ra đói nghèo, kìm hãm sự phát triển ở các quốc gia mà còn đang thách thức nghiêm trọng đến các vấn đề an ninh xã hội, ANCN toàn cầu hiện nay.

3.2. Dịch bệnh

Dịch bệnh là sự lây lan của một bệnh truyền nhiễm trên diện rộng và số người bị lây nhiễm lớn, còn đại dịch hay đại dịch bệnh là cấp độ cao hơn của dịch bệnh. Dịch bệnh trong đời sống nhân loại đã có lịch sử khoảng 2.500 năm (dịch thương hàn 430-426 TCN; Bệnh dịch hạch giữa thế kỷ XIV; Bệnh cúm Tây Ban Nha năm 1918-1919; Đại dịch HIV; dịch SARS... và Đại dịch Covid-19 mới đây). Do nhiều nguyên nhân khác nhau, chẳng hạn như hoạt động xâm lấn thái quá của con người vào các khu vực sinh thái hoang dã, nạn săn bắt động vật hoang dã trái phép, cùng mật độ dân cư đô thị đông đúc và hoạt động di chuyển nhộn nhịp của con người trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự tồn tại khổng lồ về số lượng và chủng loại virus gây bệnh trên trái đất khiến các loại dịch bệnh và đại dịch được dự báo là khó tránh khỏi tiếp tục bùng phát với tần suất lớn ở các mức độ nghiêm trọng khác nhau trong tương lai gần và xa.

Dịch bệnh không chỉ gây tổn thất nghiêm trọng đối với nền kinh tế, sức khỏe và tính mạng con người mà còn mở rộng ảnh hưởng đến sản xuất, phát triển kinh tế, an sinh xã hội, chính trị và an ninh. Đặc biệt, dịch Covid-19 tác động nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Từ khi dịch Covid-19 bùng phát, Việt Nam đã ghi nhận hơn 11,5 triệu ca mắc và hơn 43.000 ca tử vong, không chỉ gây hậu quả lâu dài đối với sức khỏe con người mà còn thiệt hại lớn về kinh tế do sản xuất đình trệ, doanh nghiệp phá sản, nạn thất nghiệp, nghèo đói, tác động tiêu cực đến an ninh (Admin, 2023). Theo báo cáo của Ban Kinh tế Trung ương, chỉ riêng hai năm 2020-2021, đại dịch Covid-19 đã làm Việt Nam thiệt hại hơn 847.000 tỷ đồng, khiến nhiều vấn đề xã hội phức tạp trở nên trầm trọng (Lê Thanh, Ngọc An, 2021) trọng hơn như khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn, bất bình đẳng thu nhập gia tăng...

Dịch bệnh và phòng chống dịch bệnh đặt ra các thách thức an ninh phi truyền thống một cách nghiêm trọng và có thể được xem là một phép thử đối với an ninh chính trị của một quốc gia với nội hàm chủ yếu là đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của quyền lực chính trị. Điều này

thể hiện ở một số khía cạnh sau đây: (i) Dịch bệnh không chỉ gây thiệt hại tính mạng, tài sản mà âm ỉ hơn nó còn tạo ra nguy cơ mất ổn định chính trị - xã hội nghiêm trọng; (ii) Dịch bệnh và kiểm soát dịch bệnh đặt ra thử thách và yêu cầu cao hơn nhiều trong hợp tác an ninh quốc tế. Theo đó, dịch bệnh có thể xáo trộn, thậm chí đảo lộn môi trường và cục diện an ninh quốc tế; (iii) Dịch bệnh làm môi trường an ninh trong một quốc gia trở nên phức tạp hơn.

3.3. Các vấn đề an sinh xã hội

Các vấn đề chủ đạo của ANCN, an ninh xã hội (dân tộc, tôn giáo, nông thôn, đô thị, dân chủ, công bằng, an sinh xã hội, an toàn của người dân...) ở nước ta chứa đựng những yếu tố có khả năng gia tăng những bất ổn về an ninh truyền thống, trong đó đáng lưu ý là vấn đề lợi dụng chiêu bài “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền”; “tự do tôn giáo”; các vấn đề khiếu kiện đông người, nhất là về đất đai, dễ phát sinh thành các điểm nóng phức tạp; nguy cơ từ tham nhũng, suy thoái, xuống cấp đạo đức, văn hoá xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; các thế lực thù địch tìm cách lợi dụng những mâu thuẫn phức tạp để tuyên truyền xuyên tạc, kích động chống phá.

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế, xã hội, mâu thuẫn và xung đột xã hội trên các địa bàn cả nước đang có chiều hướng gia tăng trên rất nhiều lĩnh vực, tính chất của các xung đột xã hội cũng ngày càng phức tạp. (i) Trong lĩnh vực kinh tế, tranh chấp đất đai, tranh chấp hợp đồng kinh tế; phân chia tài sản; (ii) Trong lĩnh vực xã hội, chính sách, chế độ xã hội và thực hiện chính sách; (iii) Trong lĩnh vực giáo dục, dạy thêm, học thêm, các khoản phí, trường công, trường tư, chi phí và chất lượng, chất lượng và bằng cấp; (iv) Trong lĩnh vực tôn giáo, tranh chấp về đất đai, xây dựng cơ sở thờ tự, truyền đạo trái pháp luật, vi phạm luật pháp hiện hành về tôn giáo.

3.4. Các vấn đề về nghèo đói, bất bình đẳng và khủng hoảng kinh tế

Mối quan hệ giữa kinh tế và an ninh luôn là mối quan hệ nền tảng, dài hạn và luôn được chú trọng. Không chỉ “bần cùng sinh đạo tặc”, mà bất công cũng dẫn đến các bất ổn chính trị - xã hội. Khi cả bần cùng và bất công kết hợp sẽ dẫn đến các thách thức an ninh quốc gia trên diện rộng vô cùng khó kiểm soát.

Trong vài thập niên vừa qua đã có những nỗ lực lớn lao của cộng đồng quốc tế trong cố gắng đạt tiêu chí đầu tiên của Chương trình mục tiêu thiên niên kỷ (MDG): giảm tỷ lệ nghèo toàn cầu (dưới 1,25 USD/ngày) của năm 1990 còn một nửa vào năm 2010, tức sớm hơn 5 năm so với mục tiêu (Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011).

Tuy nhiên vẫn còn 2 thách thức chính: (i) Sự giảm đói nghèo là không đồng đều giữa các nước cũng như giữa khu vực nông thôn với thành thị, trong khi Trung Quốc, Ấn Độ và nhiều nước Đông Nam Á khác có tỷ lệ giảm cao thì các nước châu Phi có tỷ lệ giảm không đáng kể. Khu vực thành thị có mức giảm cao hơn hẳn các khu vực nông thôn; (ii) Với các biến động và khủng hoảng kinh tế trong thập kỷ vừa qua, tỷ lệ giảm dự kiến sẽ không còn được như trước và có khả năng không thể đạt được mục tiêu xóa đói nghèo vào năm 2030. Theo số liệu của Liên Hợp Quốc, lần đầu tiên sau 10 năm, năm 2016 chứng kiến số lượng người đói nghèo tăng 38 triệu so với năm trước đó.

Hơn nữa, cho dù có các cố gắng quan trọng, con số đói nghèo tuyệt đối vẫn còn ở mức cao không thể chấp nhận được so với sức sản xuất hiện đại mà nhân loại hiện có. Cho đến nay vẫn còn hơn 3 tỷ người, tức gần 1/2 dân số thế giới có mức sống thấp hơn 2,5 USD/ngày, và tới gần 1,3 tỷ người với mức sống thấp hơn 1,25 USD/ngày, trong đó có hơn 1 tỷ trẻ em (Nguyễn Thứ Phương, 2015).

Như vậy, có thể thấy có ba lý do chính khi xem xét nghèo đói như một yếu tố trung tâm trong đảm bảo an ninh quốc gia, ANCN:

Thứ nhất, về mặt tuyệt đối, con số người chết do đói nghèo trong nhiều trường hợp thường vượt cả các xung đột quân sự thông thường hay do một vụ khủng bố. Mỗi ngày có 22.000 trẻ em trên thế giới chết vì nghèo, tức nhiều hơn 7 lần so với vụ tấn công ngày 11/9/2001 tại Mỹ, và có thể cũng nhiều hơn so với các cuộc xung đột vũ trang nhỏ. Chỉ riêng con số này cũng đã đủ đặt ra câu hỏi lớn đối với cách nhìn nhận truyền thông trong các vấn đề về an ninh quốc gia khi quá tập trung vào các yếu tố quân sự.

Thứ hai, tỷ lệ đói nghèo tương quan chặt chẽ với căng thẳng và xung đột xã hội. Nghiên cứu thống kê chỉ ra các nước có thu nhập đầu người ở mức trung bình (tức ở nhóm có thứ hạng 50/100) sẽ có khả năng xung đột xã hội bằng 1/2 của nhóm nghèo (có thứ hạng 90/100).

Thứ ba, đói nghèo khi đi đôi với một nhà nước thất bại vì mất hiệu lực thường tạo ra môi trường thuận lợi cho việc xuất hiện các lực lượng cực đoan cũng như làm cứ địa cho các hoạt động tội phạm xuyên quốc gia như đã từng chứng kiến ở Afghanistan, Iraq, Syria. Al-Qaeda và IS (Nhà nước Hồi giáo tự xưng) là hai ví dụ nổi bật.

Bên cạnh đó, chúng ta đang đứng trước những thách thức mới, mối đe dọa về an ninh kinh tế, tài chính tiền tệ. Nền kinh tế Việt Nam còn có những khó khăn do nhiều nguyên nhân nội tại và tác động từ bên ngoài; thiếu cân đối trong cơ cấu kinh tế; hiệu quả của hệ thống tài chính, ngân hàng; cơ sở hạ tầng còn hạn chế; thiếu hụt năng lượng, nạn thất nghiệp gia tăng... Thị trường thế giới ngày càng cạnh tranh gay gắt, tạo ra các thách thức đối với hàng hoá Việt Nam; thị trường tài chính thế giới diễn biến khó lường; chu kỳ suy thoái sau thời gian tăng trưởng mạnh vẫn là bóng đen bao phủ kinh tế thế giới. Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang tạo ra những cơ hội và thách thức lớn trong lĩnh vực tài chính với sự xuất hiện của ngân hàng số, Fintech, tiền điện tử... Tội phạm trong lĩnh vực tài chính ở nước ta ngày càng phức tạp, nổi lên là tội phạm về thuế, hàng giả, rửa tiền, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Toàn cầu hoá kinh tế đang đặt ra những thách thức mới cho việc bảo đảm an ninh con người và quyền con người.

3.5. An ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao

Hoạt động tấn công mạng của các thế lực thù địch, phản động, tội phạm nhằm vào hệ thống thông tin quan trọng quốc gia ngày càng gia tăng cả về quy mô, địa bàn, lĩnh vực; phương thức, thủ đoạn tinh vi, nguy hiểm, đa dạng, gây ra những tổn hại nghiêm trọng đến cá nhân con người, đối với kinh tế, xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến ổn định chính trị. Đây là một trong những nguy cơ đe dọa đến ANCN tại Việt Nam. Trong kỷ nguyên số, Việt Nam có nguy cơ đứng trước cuộc chiến tranh mạng do các thế lực thù địch phát động. Trong 6 tháng đầu năm 2022, trung bình mỗi ngày ở nước ta có tới 44,7 sự cố tấn công mạng vào các hệ thống thông tin (P.V, 2022) và trở thành mục tiêu tấn công của hàng loạt chiến dịch gián điệp mạng quy mô lớn, phần lớn xuất phát từ nước ngoài.

Tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng là hoạt động tội phạm phổ biến nhất hiện nay, diễn ra với nhiều phương thức, thủ đoạn hoạt động khác nhau, như: giả mạo cơ quan tổ tụng, ngân hàng nhắn tin, gọi điện để lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tấn công mạng chiếm quyền sử dụng tài khoản mạng xã hội, giả mạo chủ tài khoản nhắn tin từ đảo; kêu gọi đầu tư tài chính vào các sàn giao dịch ngoại hối, tiền ảo... với quảng cáo cam kết không có rủi ro, lợi nhuận cao để nhằm vào những người thiếu hiểu biết, ham lợi nhuận; kết hợp việc sử dụng “mô hình đa cấp” để tác động những người đã tham gia lôi kéo thêm người khác cùng tham gia. Tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên mạng có xu hướng gia tăng. Các đối tượng

sử dụng các trang mạng có tên miền đăng ký, máy chủ đặt ở nước ngoài; các tài khoản được quản lý chặt chẽ, các trang mạng được lập trình có độ bảo mật cao... Trong năm 2020, hoạt động tội phạm có yếu tố nước ngoài và tội phạm sử dụng công nghệ cao tập trung lợi dụng các trang mạng xã hội Facebook, Zalo, Viber... để lừa đảo, mua bán, tiêu thụ hàng gian, hàng giả.

Tội phạm sử dụng công nghệ cao diễn biến phức tạp, khó dự báo, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng. Cách mạng Công nghệ 4.0 diễn ra, kèm theo dịch vụ tài chính, thương mại điện tử phát triển, việc thay đổi thói quen mua sắm, giao dịch tài chính trực tuyến ngày càng phổ biến. Đây là thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội, tuy nhiên các loại đối tượng cũng tìm cách lợi dụng không gian mạng để hoạt động phạm tội, với số lượng và quy mô ngày càng gia tăng, phức tạp, khó kiểm soát. Hình thành các nhóm tội phạm có tổ chức hoạt động xuyên quốc gia, trộm cắp dữ liệu cá nhân, thông tin thẻ ngân hàng; lợi dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến, thương mại điện tử để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản lớn với tổng số bị hại có vụ lên tới hàng chục nghìn người.

Trong thời gian tới, tình hình an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao tại Việt Nam sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, với mức độ và cường độ cao hơn, nguy hiểm hơn. Các thế lực xấu sẽ tiếp tục lợi dụng không gian mạng để tiến hành các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước. Việc triển khai quyết liệt xây dựng Chính phủ điện tử, chính phủ số ở nước ta sẽ mở ra nhiều cơ hội, tuy nhiên vấn đề đảm bảo an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao sẽ là một trong những thách thức không nhỏ đối với an ninh con người trong thời gian tới.

3.6. Nguy cơ từ hoạt động khủng bố, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia

Cùng với xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, các loại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia có xu hướng tăng mạnh, xu hướng quốc tế hoá tội phạm đã hiện hữu. Tội phạm có tổ chức đã phát hiện ở mức độ cao, hậu quả ngày càng nghiêm trọng, có thể đe dọa an ninh quốc gia. Đối với Việt Nam, tội phạm xuyên quốc gia, nhất là tội phạm ma túy, mua bán người diễn biến phức tạp, hình thành các đường dây tội phạm xuyên quốc gia hoạt động với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi với quy mô, tính chất, hậu quả ngày càng nguy hiểm; tội phạm có tổ chức trong lĩnh vực kinh tế diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi... cũng là những nguy cơ đe dọa đến ANCN tại Việt Nam. Ngoài ra, các băng nhóm tội phạm buôn lậu qua biên giới, tàng trữ, vận chuyển tiền giả, tổ chức đánh bạc, lừa đảo xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao tăng cường hoạt động ở Việt Nam và nhiều địa phương giáp ranh cũng đặt ra những thách thức đối với công tác phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ đe dọa an ninh phi truyền thống nói chung, an ninh con người nói riêng từ tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

4. Giải pháp phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ đe dọa đến an ninh con người tại Việt Nam

Bảo đảm ANCN tại Việt Nam đòi hỏi phải có nhiều giải pháp đồng bộ, căn cơ, vừa mang tính sách lược, vừa phải thể hiện được tầm chiến lược lâu dài.

Một là, nâng cao nhận thức cho các cấp, ngành, lực lượng và toàn xã hội về những biểu hiện mới và các mối đe dọa đến an ninh con người. Trên cơ sở các quan điểm của Đảng cần làm cho cả hệ thống chính trị, các chủ thể chịu trách nhiệm quản trị an ninh phi truyền thống, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể nhân dân nhận thức đầy đủ các thách thức, tác động ảnh hưởng tới an ninh con người. Trong đó, cần nhận diện rõ những biểu hiện,

nguy cơ và tác hại của nó cho mọi người dân, cả xã hội và nhất là hệ thống chính trị; từ đó định hướng thái độ, hành vi và hành động ứng phó phù hợp.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về các thách thức, tác động, ảnh hưởng của nguy cơ đe dọa đến ANCN với đời sống xã hội, cộng đồng và an ninh quốc gia nói chung. Trong đó, tập trung tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm như: khủng bố, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy, buôn bán phụ nữ và trẻ em, tội phạm xuyên quốc gia để quần chúng nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, không bị lôi kéo, đồng thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật và cung cấp cho cơ quan chức năng kịp thời đấu tranh, xử lý; tuyên truyền cho quần chúng nắm được những kiến thức cơ bản và tích cực phòng ngừa, ngăn chặn, ứng phó các nguy cơ đe dọa đến ANCN từ các hành vi xâm phạm an ninh mạng, an ninh môi trường, an ninh lương thực, an ninh nguồn nước; khắc phục hậu quả thiên tai, cứu nạn, cứu hộ và phòng, chống dịch bệnh. Việc nâng cao nhận thức cần phải được tiến hành thường xuyên, liên tục về bề rộng và chiều sâu đúng phương châm mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, đó là giữ vững an ninh quốc gia vừa là mục tiêu, vừa là giải pháp để phát triển bền vững đất nước, phát triển để giữ vững an ninh, an ninh để phát triển, an ninh trong phát triển. Trên cơ sở đó, huy động sự chủ động, tích cực tham gia của mỗi người dân và cả cộng đồng vào phòng ngừa và ứng phó.

Hai là, chủ động, tích cực ngăn ngừa, ứng phó với các nguy cơ đe dọa đến an ninh con người. Trước hết, triển khai các biện pháp nắm tình hình, có chiều sâu tất cả các địa bàn, cơ quan, tổ chức, mục tiêu, lĩnh vực, doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam, mở rộng nắm tình hình bên ngoài lãnh thổ Việt Nam và trên không gian mạng. Tập trung nắm, dự báo tình hình ở trong nước, sớm phát hiện, đánh giá được mức độ tác động, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia đối với an ninh con người từ xa. Từ đó, nâng cao khả năng tham mưu về công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nhận thức về ANCN trong toàn xã hội, công tác quản lý và quản trị các vấn đề ANCN. Cần phải làm tốt công tác dự báo chiến lược, dự báo tình huống giữ vững sự chủ động chiến lược, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Ở đây, các giải pháp phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống phải được tích hợp vào từng chiến lược, chương trình, kế hoạch và dự án phát triển. Trọng tâm vẫn là bảo đảm gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước đi và từng chính sách phát triển; kiểm soát phân tầng xã hội; tích cực xóa đói, giảm nghèo, chăm lo cho con người thông qua hệ thống an sinh xã hội đa tầng, linh hoạt hỗ trợ lẫn nhau để bảo đảm cho con người luôn được có môi trường và điều kiện phát triển lành mạnh.

Ba là, xây dựng và hoàn thiện thể chế quản trị an ninh phi truyền thống, nâng cao tính tương thích của pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế về phòng ngừa và ứng phó với các thách thức ANCN. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong quản trị và kiểm soát các mối đe dọa an ninh con người. Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách, pháp luật liên quan để tạo hành lang pháp lý trong phòng ngừa và ứng phó với các nguy cơ đe dọa đến ANCN. Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách thu hút cán bộ, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng (kiến thức quốc phòng, an ninh, năng lực nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức...) cho cán bộ, công chức, viên chức và cho toàn dân; đặc biệt là lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia, đặc biệt là ở cấp cơ sở, tập trung ưu tiên cho các vùng, đại bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, biển, đảo. Quy hoạch, bố trí lại lực lượng quản trị an ninh chuyên trách ở từng ngành, từng lĩnh vực, đặt trong tổng thể bảo đảm chiến lược an ninh quốc gia trong thời kỳ mới. Các lực lượng chuyên trách phải được đào tạo tinh thông nghiệp vụ, giỏi ngoại ngữ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kiến thức hội nhập quốc tế. Xây dựng các kịch bản và thường xuyên diễn tập

ứng phó với các mối đe dọa ANCN, như chống buôn bán ma túy, bạo loạn chính trị, xử lý điểm nóng có khả năng chuyển hóa thành xung đột, ứng phó với bão, lụt, dịch bệnh. Các kịch bản này phải được chuẩn bị thành nhiều phương án khác nhau, định kỳ diễn tập để tạo thành kỹ năng trong tổ chức lực lượng, phân phối nguồn lực và phương pháp tiến hành, tránh để rơi vào thế bị động khi xảy ra các tình huống bất thường. Chú trọng giáo dục, thống nhất, nâng cao nhận thức về đối tác và đối tượng; đường lối, quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc nói chung và phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa đến ANCN. Từ đó, xây dựng và củng cố vững chắc cơ sở chính trị, khối đại đoàn kết toàn dân tộc; giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố niềm tin, sự gắn bó của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh đó, nghiên cứu ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó tập trung xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lớn (Big Data), lựa chọn phát triển những phần mềm, ứng dụng phù hợp, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)... đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ đe dọa đến ANCN tại Việt Nam.

Bôn là, mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế về phòng ngừa, kiểm soát và ứng phó với các thách thức của an ninh con người. Trước hết, quán triệt quan điểm của Đảng ta là chủ động, tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế trong việc ứng phó với những thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là tình trạng biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ quốc tế vào chiều sâu trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tối đa nội lực, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc; chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế...

Tham gia các cơ chế hợp tác an ninh song phương và đa phương trên cơ sở tối đa hóa trong bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, đồng thời tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Bên cạnh đó, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, trong đó có hợp tác về phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, trong đó có ANCN thông qua cơ chế và phương thức đa tầng, đa dạng, linh hoạt. Đó là, cơ chế hợp tác trong khung khổ Liên Hợp Quốc mà Việt Nam là một thành viên tích cực, có trách nhiệm, đã ký kết nhiều điều ước quốc tế trên các lĩnh vực, nhất là cam kết thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (MDG); cơ chế hợp tác khu vực trong khung khổ ASEAN hoặc ASEAN và các đối tác (gọi là ASEAN+) về các vấn đề an ninh phi truyền thống phát sinh trong khu vực mà Việt Nam đã ký kết hoặc thống nhất trong các tuyên bố chung của tổ chức; hợp tác song phương giữa Việt Nam với các nước phát triển để tranh thủ nguồn lực tài chính, khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng thể chế và chính sách cho phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; hợp tác với các nước láng giềng để giải quyết tình trạng buôn bán ma túy, di cư bất hợp pháp, an ninh hàng hải và hàng không, an ninh nguồn nước, kiểm dịch động/thực vật, chống rửa tiền và tội phạm xuyên quốc gia, buôn bán phụ nữ và trẻ em. Ngoài ra, cần tăng cường chia sẻ thông tin giữa Việt Nam với các nước trên từng nội dung về các mối đe dọa an ninh con người thông qua thiết lập cơ chế hợp tác cụ thể và hữu hiệu; ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ, đào tạo nhân lực và huy động nguồn lực tài chính phục vụ cho phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa về ANCN.

5. Kết luận

An ninh con người là một vấn đề phức tạp và đa chiều, đòi hỏi sự nghiên cứu, phân tích kỹ lưỡng và toàn diện nhằm thúc đẩy hơn nữa việc bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam. Việc bảo đảm an ninh con người không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là sự nghiệp chung

của toàn xã hội, trong đó, mỗi cá nhân, mỗi tổ chức đều có vai trò và trách nhiệm riêng. Bằng cách đề cao các giá trị con người, tăng cường hợp tác quốc tế và xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và bền vững, Việt Nam có thể đạt được những tiến bộ vượt bậc trong việc bảo đảm an ninh con người cho mọi người dân.

Tài liệu tham khảo

- Admin. (2023). Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm và các giải pháp phòng chống dịch. <https://vncdc.gov.vn/tinh-hinh-dich-benh-truyen-nhiem-va-cac-giai-phap-phong-chong-dich-nd17323.html>
- Bảo Anh (10/02/2025). Từ ngày 11-16/2, xâm nhập mặn tăng cao ở đồng bằng sông Cửu Long. *Báo Nhân dân*. <https://nhandan.vn/tu-ngay-11-162-xam-nhap-man-tang-cao-o-dong-bang-song-cuu-long-post859370.html>
- Bộ Tài nguyên và Môi Trường. (2022). *Báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2022*.
- Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). Trên con đường thực hiện Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ: Giảm một nửa tỷ lệ đói nghèo vào năm 2015. <https://dangcongsan.vn/the-gioi/nhung-van-de-toan-cau/tren-con-duong-thuc-hien-muc-tieu-phat-trien-thien-nien-ky-giam-mot-nua-ty-le-doi-ngheo-vao-nam-2015-67678.html>
- Chu Mạnh Hùng. (2011). Mối quan hệ giữa an ninh con người và an ninh quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa. *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*. Số 10.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- gov.vn/tinh-hinh-dich-benh-truyen-nhiem-va-cac-giai-phap-phong-chong-dich-nd17323.html
- Khánh Ly. (01/03/2022). IPCC chấp thuận Báo cáo biến đổi khí hậu 2022. *Báo điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*. <https://baotainguyenmoitruong.vn/ipcc-chap-thuan-bao-cao-bien-doi-khi-hau-2022-337293.html>
- Lê Thanh, Ngọc An. (2021). Dịch COVID-19 gây thiệt hại cho kinh tế Việt Nam khoảng 37 tỉ USD. *Tuổi trẻ online*. <https://tuoitre.vn/dich-covid-19-gay-thiet-hai-cho-kinh-te-viet-nam-khoang-37-ti-usd-20211205125107947.htm>
- Nguyễn Kiểm. (20/04/2023). Thiên tai năm 2022 đã làm 175 người chết mất tích thiệt hại về kinh tế gần 19.500 tỷ đồng. *Báo Quân đội Nhân dân*. <https://www.qdnd.vn/xa-hoi/tin-tuc/thien-tai-nam-2022-da-lam-175-nguoi-chet-mat-tich-thiet-hai-ve-kinh-te-gan-19-500-ty-dong-725628>
- Nguyễn Minh Phong, Nguyễn Trần Minh Trí. (2022). Thách thức và giải pháp bảo đảm an ninh môi trường ở Việt Nam. *Tạp chí của ban Tuyên giáo Trung ương*. <https://www.tuyengiao.vn/thach-thuc-va-giai-phap-bao-dam-an-ninh-moi-truong-o-viet-nam-145930>
- Nguyễn Thứ Phương. (2015). Việt Nam thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/35539/viet-nam-thuc-hien-cac-muc-tieu-phat-trien-thien-nien-ky.aspx>
- P.V. (8/9/2022). Hơn 40 sự cố tấn công mạng vào hệ thống thông tin tại Việt Nam mỗi ngày. *VTV online*. <https://vtv.vn/cong-nghe/hon-40-su-co-tan-cong-mang-vao-he-thong-thong-tin-tai-viet-nam-moi-ngay-20220908200222082.htm>
- Thảo Lê, Thanh Trà, Bông Mai. (2021). Việt Nam nỗ lực chống biến đổi khí hậu. *special.nhandan*. https://special.nhandan.vn/Vietnam_nolucchong_biendoikhihau/index.html#:~:text=N%E1%BA%BFu%20n%C6%B0%E1%BB%9Bc%20bi%E1%BB%83n%20d%C3%A2ng%201,20%2D30%20tri%E1%BB%87u%20ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20d%C3%A2n.
- UNDP. (1994). *Human Development Report 1994, New dimensions of human Security*. Oxford University Press. New York.